

Bản án số: 02/2018/HS - ST.
Ngày: 16/01/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga

2/ Ông Phan Hoàng Nam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 237/2017/TLST - HS ngày 14/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2017/QĐXXST – HS ngày 25/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Sông X**; Sinh năm: 1990; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Đội 1, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: D16/21C ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Xuân K, sinh năm 1964; Họ tên mẹ Ngô Thị V, sinh năm 1965; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam ngày: 13/6/2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Ấp C, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh D; sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Ấp K, xã Kh, huyện A, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

4/ Ông Lê Công D; sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

5/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

6/ Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT: Ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

7/ Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1966; Nơi ĐKHKTT: B23/25 ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2016, Nguyễn Thị Sông X thuê nhà của ông Nguyễn Ngọc C tại địa chỉ: D16/21C ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh với giá 6.000.000 đồng/tháng để mở tiệm cắt tóc, gội đầu và kích dục cho khách. Khi mở tiệm, Xanh có thuê Nguyễn Thị Cẩm H làm nhân viên của tiệm nhưng không hưởng lương. X thỏa thuận với H, giá mỗi lần kích dục cho khách là 150.000 đồng, X hưởng 75.000 đồng. Đến khoảng tháng 4 năm 2017, có Nguyễn Thị Tuyết M và Nguyễn Thị Thanh D xin Xa vào quán làm. Do tiệm ít khách nên M, D và H thỏa thuận với X bán dâm cho khách tại tiệm với giá mỗi lần 500.000 đồng, X nhận 100.000 đồng. Khi khách đến tiệm có nhu cầu mua dâm sẽ thỏa thuận trực tiếp với nhân viên hoặc với X. Sau khi thỏa thuận xong, X cho tiếp viên cùng khách thực hiện hành vi mua bán dâm tại hai căn phòng bên trong tiệm tóc. Bao cao su để phục vụ cho hoạt động mua bán dâm do X nhờ M1 (không rõ lai lịch) mua giúp rồi X đưa cho nhân viên bán dâm.

Khoảng 11 giờ ngày 13/6/2017, X cho H bán dâm với một khách không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng. Sau khi bán dâm xong Hà đưa Xanh 100.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh P, Lê Công D và Nguyễn Văn H đến tiệm cắt tóc để mua dâm với H, D và M. Do chỉ có 02 phòng nên H và M vào một phòng; D và P vào một phòng. Riêng D và H ngồi ở ngoài chờ. Sau khi H, P, M và D mua bán dâm xong thì H và D đang thực hiện hành vi mua bán dâm trong phòng thì bị cán bộ Cảnh sát hình sự Công an huyện Bình Chánh vào kiểm tra bắt quả tang đưa về Công an xã Bình Chánh.

Công an xã Bình Chánh lập hồ sơ ban đầu chuyển Công an huyện Bình Chánh để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Qua điều tra xác định tính đến ngày 13/6/2017, H đã bán dâm cho khách khoảng 03 lần; M bán dâm cho khách khoảng 03 đến 04 lần; D đã bán dâm cho khách khoảng 03 lần tại tiệm cắt tóc. X thu lợi bất chính khoảng 1.000.000 đồng từ việc bán dâm và khoảng 5.000.000 đồng từ việc nhân viên kích dục cho khách.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Nguyễn Thị Sông X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu được trong vụ án: 04 bao cao su đã qua sử dụng; 02 bao cao su chưa sử dụng và tổng số tiền 2.100.000 tiền mua bán dâm.

Tại bản Cáo trạng số 04/CTr- VKS ngày 07/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Sông X về tội “Chứa mại dâm” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên Tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Thị Sông X đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, thừa nhận hành vi hành phạm tội như bản Cáo trạng

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Sông X tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản về việc bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Từ tháng 8 năm 2016, bị cáo Nguyễn Thị Sông X thuê nhà tại địa chỉ: D16/21C ấp 4, xã Bình Chánh để mở tiệm cắt tóc để cho các tiếp viên gội đầu, kích dục và bán dâm cho khách. Tại tiệm cắt tóc, Xanh có thuê Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Tuyết M và Nguyễn Thị Thanh D làm nhân viên tại quán. Khoảng 11 giờ ngày 13/6/2017, X cho H bán dâm với một khách không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng. Sau khi bán dâm xong H đưa X 100.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh P, Lê Công D và Nguyễn Văn H đến tiệm cắt tóc để mua dâm với H, D và M. Do chỉ có 02 phòng nên H và M vào một phòng; D và Ph vào một phòng. Riêng D và H ngồi ở ngoài chờ. Sau khi H, P, M và D mua bán dâm xong thì H và D đang thực hiện hành vi mua bán dâm trong phòng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Với những tình tiết được chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Sông X đã phạm tội “Chứa mại dâm”, tội phạm được quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Đối với các gái bán dâm Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Tuyết M và Nguyễn Thị Thanh D đã có hành vi bán dâm cũng như Nguyễn Thanh P, Lê Công D và Nguyễn Văn H là người mua dâm, Công an huyện Bình Chánh đã áp dụng khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ phạt hành chính những đối tượng trên, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, đi ngược lại các giá trị đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa của dân tộc Việt Nam. Trong lúc nhà nước ta đang ra sức phòng chống tệ nạn mại dâm vì nó đang làm phức tạp xã hội thì bị cáo lại có hành vi chứa mại dâm cho các tiếp viên bán dâm ngay tại phòng của tiệm cắt tóc do mình quản lý nhằm hưởng lợi bất chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, nó là điều kiện để lây lan nhiều căn bệnh hiểm nghèo, trong đó có căn bệnh HIV được xem là hiểm họa của nhân loại. Bị cáo nhận thức được điều này, nhưng do tính tư lợi cá nhân, tham lam ích kỷ, muốn hưởng thụ trên thể xác của người khác mà không muốn lao động chân chính nên vẫn cố ý vi phạm. Do đó khi lượng hình cần buộc bị cáo tiếp

tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho những hành vi tương tự có thể xảy ra trong xã hội.

[6] Bị cáo có hành vi chứa nhiều tiếp viên bán dâm cho nhiều khách trong một khoảng thời gian dài là thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết định khung hình phạt cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xét xử bị cáo là phù hợp.

[7] Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã tỏ thái độ thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, Hội đồng xét xử nghĩ có chiều cố giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian bị cáo chứa mại dâm có thu nhập bất chính số tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo thu nhập bất chính số tiền này nên nghĩ miễn bị cáo nộp lại số tiền này mà áp dụng khoản 5 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 phạt bị cáo một số tiền nhất định sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Vật chứng trong vụ án: Đối với 04 bao cao su đã qua sử dụng; 02 bao cao su chưa sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Đối với số tiền 2.100.000 tiền mua bán dâm, đây là tiền mua bán dâm, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Sông X phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 327 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Sông X 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2017.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Sông X nộp phạt 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 04 bao cao su đã qua sử dụng; 02 bao cao su chưa sử dụng

(các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Kho tang vật Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo biên bản giao, nhận vật chứng lập vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 08/12/2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày nhận được toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án TP.HCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Sơn